

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HC-ST

Ngày 21 - 8 - 2020

V/v khiếu kiện hành vi hành chính về
việc không giao quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 64/2017/TLST-HC ngày 11 tháng 7 năm 2017 về “khiếu kiện hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất”;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HC ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1964; cư trú tại: Số nhà M, thôn T, ấp A, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T (theo văn bản ủy quyền ngày 20-6-2017) là 01 hoặc cả 02 người sau đây:

1/ Ông Nguyễn Trung H, sinh năm: 1976; cư trú tại: E, Tổ R, Khu phố Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1978; cư trú tại: Số D, Tổ W, Khu

phố R, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện (theo văn bản ủy quyền ngày 19-7-2017): Bà Lương Thị L, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Bùi Xuân H, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tr; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1967 (vợ ông Nguyễn Ngọc T);
2. Chị Nguyễn Thảo V, sinh năm 1992 (con ông Nguyễn Ngọc T);
3. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998 (con ông Nguyễn Ngọc T);

Cùng cư trú tại: Số nhà M, thôn T, ấp A, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thảo V, anh Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim L (theo văn bản ủy quyền ngày 21-12-2018): Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1978; cư trú tại: Số D, Tổ W, Khu phố R, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T có yêu cầu khiếu kiện như sau:

Ngày 16-01-1995, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Th ban hành Quyết định số: 333/UBH về việc giao quyền sử dụng đất ổn định cho gia đình ông, với diện tích $8\text{ m} \times 32\text{ m} = 256\text{ m}^2$. Gia đình ông có trách nhiệm đăng ký sử dụng đất tại xã B, sử dụng đất đúng mục đích và phải chịu hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất;
- Nộp tiền giá trị vị trí đất;
- Nộp lệ phí địa chính và lệ phí trước bạ.

Ngay sau đó, ông đã thực hiện xong các nghĩa vụ nêu trên; tuy nhiên, UBND huyện không có đất để giao cho ông. Ông đã khiếu nại liên tục nhiều

lần nhưng không được giải quyết.

Tháng 8 năm 2003, Chính phủ và UBND tỉnh Đồng Nai tách một số xã của huyện Th để lập huyện Tr; trong đó, xã B trực thuộc huyện Tr. Cho đến nay, UBND huyện Tr vẫn chưa giao đất cho ông. Do đó, ông khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện Tr về việc không giao quyền sử dụng đất theo quyết định nêu trên.

2. Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Tr trình bày:

Ngày 15-7-1994, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số: 1604/QĐ-UBT, về việc chấp thuận cho Lâm trường Th (cũ) chuyển mục đích sử dụng 14.748 m² đất trồng rừng, để xây dựng nhà ở cán bộ, công nhân viên tại xã H (nay là xã B), huyện Th cũ). Vị trí khu đất nằm trên trục đường H đi T (đường 767), theo bản đồ vị trí đất tỷ lệ 1/2000 do Ban Quản lý ruộng đất (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) ký xác nhận ngày 04-7-1994. Tại Điều 3 Quyết định ghi rõ tiêu chuẩn mỗi lô là $8 \times 32 = 256 \text{ m}^2$, các hộ phải nộp tiền giá trị đất 2.000 đồng/m²; tiền đền bù đất nông nghiệp là 2kg lúa/m², nộp lệ phí trước bạ và lệ phí địa chính.

Năm 1995, xét đề nghị của Lâm trường Th tại Tờ trình số: 28/TT ngày 22-9-1994, kèm danh sách đề nghị cấp đất thổ cư. UBND huyện Th đã ban hành các Quyết định giao quyền sử dụng đất ở cho các hộ theo bản đồ phân lô được Phòng Địa chính huyện Th lập tại 02 khu đất, với tổng số 151 lô đất và Thông báo thu nghĩa vụ tài chính theo giá đất quy định tại Điều 3 của Quyết định số: 1604/QĐ-UBT ngày 15-7-1994. Ngày 16-01-1995, UBND huyện Th ban hành Quyết định số: 333/QĐ-UBH, về việc giao đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc T tại lô A28, diện tích 256m², để làm nhà ở, đã thực hiện nghĩa vụ tài chính gồm: Tiền giá trị đất và lệ phí trước bạ, tổng cộng 1.558.000 đồng. Lô A28 hiện nay gia đình ông Trần Văn Th và bà Trần Thị H đang sử dụng, không nằm trong ranh giới, vị trí khu đất được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích kèm theo Quyết định số: 1604/QĐ-UBT.

Sau khi UBND huyện xin ý kiến, ngày 13-10-2016, UBND tỉnh có Văn bản số: 9618/UBND-CNN, với nội dung: Không đồng ý bố trí giao 36 lô đất trong khu tái định cư tại thị trấn Tr cho các trường hợp đã có quyết định giao đất nhưng chưa được cấp đất tại xã B theo đề nghị của UBND huyện Tr; bởi vì, không phù hợp với Luật Đất đai năm 2013. Yêu cầu UBND huyện Tr rà soát lại toàn bộ việc xét duyệt, giao đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng trường hợp cụ thể và hoàn trả lại tiền cho các trường hợp đã nộp tiền sử dụng đất

nhưng chưa được giao đất.

Khi triển khai Văn bản số: 9618/UBND-CNN nêu trên, các hộ không đồng ý và có một số hộ dân khởi kiện tại Tòa án. UBND huyện tiếp tục xin ý kiến; UBND tỉnh có Văn bản số: 10264/UBND-CNN ngày 09-10-2017 và Văn bản số: 11937/UBND-KTN ngày 16-10-2019, với nội dung: Việc giao đất cho hộ gia đình cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Tr. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn UBND huyện Tr giải quyết; tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có kết quả.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thảo V, anh Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim L có nội dung trình bày tương tự như ông Nguyễn Ngọc T.*

4. *Phần phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ và bình đẳng. Người tham gia tố tụng thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đã đánh giá toàn diện vụ án, xác định hành vi hành chính của UBND huyện Tr về việc không giao đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc T là hành vi trái pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

Tất cả người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 158 và Điều 168 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện hành vi không giao quyền sử dụng đất của UBND huyện Tr; căn cứ quy định tại các Điều 3, 30 và 115 của Luật Tố tụng hành chính, quan hệ pháp luật được xác định là “Khiếu kiện hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất”.

Đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính được thực hiện bởi UBND huyện Tr; căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[3] Về hành vi hành chính bị khởi kiện:

3.1. Về thẩm quyền giao quyền sử dụng đất:

Sau khi xem xét Quyết định của UBND huyện Th số: 333/QĐ-UBND ngày 16-01-1995 (*sau đây, gọi tắt là Quyết định số 333*), về việc giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc T làm nhà ở; căn cứ Điều 23 và Điều 55 của Luật Đất đai năm 1993, thẩm quyền giao đất của UBND huyện Th là đúng quy định.

3.2. Về tính hợp pháp của hành vi bị khiếu kiện:

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp thuận cho Lâm trường Th chuyển mục đích sử dụng 14.748 m² đất trồng rừng, để xây dựng nhà ở cho cán bộ, công nhân tại xã H (nay là xã B, huyện Tr), UBND huyện Th (nay là huyện Tr) đã ban hành Quyết định giao quyền sử dụng đất cho các hộ dân; trong đó, có hộ ông Nguyễn Ngọc T, thể hiện diện tích đất được giao là 8 m x 32 m = 256 m², số lô A28.

Sau khi nhận được Quyết định số 333, hộ ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo Điều 2 của quyết định; tuy nhiên, cho đến nay, UBND huyện Tr không tiến hành giao đất cho hộ ông T là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Đất đai năm 1993.

Từ những nhận định trên, xác định hành vi hành chính của UBND huyện Tr về việc không giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc T là trái pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Người bị kiện UBND huyện Tr phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;
- Trả lại tạm ứng án phí cho người khởi kiện.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 115, 193, 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng khoản Điều 23 và Điều 55 Luật Đất đai năm 1993; quy định về án phí đã viện dẫn ở trên (mục [4]);

1. Về khiếu kiện:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân huyện Tr về việc không giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Ngọc T theo Quyết định số: 333/QĐ-UBH ngày 16-01-1995 của Ủy ban nhân dân huyện Th (cũ) là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Tr chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện Tr phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại ông Nguyễn Ngọc T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 001022 ngày 05-7-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hành chính, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành